TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UMT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/**2023/HS-ST
Ngày: 14.3.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UMT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Khởi

2. Ông Phạm Hoàng Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đó - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 N 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang T hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 N 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 N 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn MD**, sinh ngày 09/7/1990

Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận (nay huyện UMT), tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VH huyện UMT, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn V Y, sinh N 1964 và bà Ngô T U, sinh N 1965;

Vợ Trần T H, sinh N 1987; con 02 người lớn nhất sinh N 2016 và nhỏ nhất sinh N 2021

Tiền án: không

Tiền sự: 01 tiền sự ngày 21/4/2022 bị Công an huyện UMT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, bị cáo đã nộp xong ngày 21/4/2022;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn M B**, sinh ngày 12/7/1996

Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận (nay huyện UMT), tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VH huyện UMT, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn V Y, sinh N 1964 và bà Ngô T U, sinh N 1965;

Vợ Đặng **DN T**, sinh N 1998; con 01 người sinh N 2019

Tiền án: không

Tiền sự: 01 tiền sự ngày 21/4/2022 bị Công an huyện UMT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000đ về hành vi Tổ chức đánh bạc và đánh bạc, bị cáo chưa nộp phạt;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

3. Họ và tên: **Trần Th H**, sinh ngày 15/7/2000

Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận (nay huyện UMT), tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VH huyện UMT, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông **Trần Ng P**, sinh N 1975 và bà **Võ T T**, sinh N 1977;

Vợ Lê Thị My, sinh N 2004; con 01 người sinh N 2022

Tiền án: Không, có nhân thân xấu ngày 21/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích.

Tiền sự: không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

4. Họ và tên: **Huỳnh C T**, sinh ngày 24/02/2003

Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận (nay huyện UMT), tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VH huyện UMT, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Huỳnh V N, sinh N 1978 và bà Thị Kim N, sinh N 1980;

Vợ: chưa, Con: chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: **Võ Th T**, sinh ngày 27/7/2003

Nơi sinh: huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp Cây B , xã Vĩnh H, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Võ Thanh D, sinh N 1972 và bà Trần Thị Đ, sinh N 1967;

Vợ: chưa; Con: chưa.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: 1/ Huỳnh Văn N, sinh N 1999 vắng mặt.

2/ Phan Thị H, sinh N 1968 có mặt

Đồng cư trú: Ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh H, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng*:

1/ Kha Văn Ng, sinh N 2002 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Ba Đ, xã Vĩnh Bình B, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang

2/ Phạm DL, sinh N 2000 vắng mặt

3/ Huỳnh Chí C, sinh ngày 08/9/2004 vắng mặt

Đồng cư trú: Ấp Hòa Th, xã Vĩnh Bình N, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang

4/ Trần Anh Th sinh ngày 29/02/2004 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Cây B , xã Vĩnh H, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang

5/ Trần Hoàng Tr, sinh ngày 15/11/2005 có mặt

6/ Phan Văn T, sinh N 1987 có mặt

7/ Ngô T U, sinh N 1965 có mặt

Đồng cư trú: Ấp VT, xã VH huyện UMT, tỉnh Kiên Giang

8/ Sơn Minh T, sinh ngày 29/7/2005 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Minh T A, xã Minh Thuận, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang

9/ Trần Đào Duy Kh, sinh N 2001 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Th , xã Vĩnh H, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang

10/ Phạm Văn Trung H, sinh N 2003 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Bời Lời A, xã Vĩnh Bình N, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang

11/ Huỳnh Tấn Nh, sinh ngày 03/11/2005 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Đặng Văn D , xã Thạnh Yhuyện UMT, tỉnh Kiên Giang

12/ Phan Thị Nh, sinh N 1995 vắng mặt

13/ Nguyễn Thị Lệ M, sinh N 1997 có mặt

14/ Phan Văn V, sinh N 1975 vắng mặt

15/ Phan Thị P, sinh N 1966 vắng mặt

16/ Nguyễn Văn Th, sinh N 1978 vắng mặt

17/ Nguyễn Thị Yến Nh, sinh N 1990 vắng mặt

18/ DThị Đ sinh N 1963 vắng mặt

Đồng cư trú: Ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh H, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn N (tên thường gọi là N Cu) và **Nguyễn M B** là bạn bè quen biết nhau từ trước. Do có mâu thuẫn với nhau, N nhiều lần gọi điện thoại rủ B đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn. Vào khoảng 14 giờ ngày 05/8/2022, N chạy xe mô tô đi đến nhà của B để rủ B đánh nhau. Khi đến nhà B thì B không có nhà, N gặp bà Ngô T U là mẹ của B. N dùng lẽ đe dọa bà Ú Lúc đó, bà Ú nói cho N biết B không có nhà nên N chạy xe về. Sau đó, bà Ú đi tìm B thì gặp B đang ở tại nhà của **Huỳnh C T**. Bà Ú vào la rầy B và nói với B làm gì mà Huỳnh Văn N đi lại nhà đe dọa bà Ú Sau đó, bà Ú và B về nhà, rồi B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68S8-9046 đi đến nhà anh ruột của B là Nguyễn MD thì gặp Dvà Phan Văn T. B nói cho D, T biết sự việc Huỳnh Văn N tìm đến nhà rủ B đánh nhau và dùng lời lẽ đe dọa đòi cắt cổ mẹ của B.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N biết B đang ở tại nhà của D nên kêu Sơn Minh T điều khiển xe mô tô chở N đến nhà của D. Khi đi thì T mang theo 02 con dao Thái Lan cán màu vàng. Đến nhà D, T dừng xe ngoài lộ, thấy D và B đang ở trong nhà. N kêu T đưa cho 02 con dao. Lúc đó, N ném 01 con dao vào nhà D rồi rủ D đánh tay đôi với nhau. D nhặt lấy con dao của N ném qua, còn B thì cầm một cây chỉa từ trong nhà cùng D đi ra lộ để đánh nhau với N thì được Nguyễn Minh L đến can ngăn. D, B dừng lại và đem hung khí vào nhà không ai đánh ai. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở N về nhà. Khi về nhà, N tiếp tục điện cho B thách thức rủ B và D đến nhà N để đánh nhau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B điện thoại cho **Trần Th H** rủ Hòa đến nhà D tham gia uống rượu bia. Sau đó, Hòa điều khiển xe mô tô đến nhà Tình để rủ Tình cùng đi lại nhà D. Khi Hòa đến nhà Tình thì Tình nói cho Hòa biết sự việc Huỳnh Văn N đến nhà B dùng lời lẽ đe dọa mẹ của B. Khi biết được sự việc, Hòa điều khiển xe chở Tình đi về nhà của

Hòa lấy 04 ống tuýp sắt đầu có gắn lưỡi dao (thường gọi là dao phóng lợn) đem lại nhà của D, rồi Hòa và Tình vào uống rượu bia cùng với D, B, T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Võ Th T, Trần Anh ThTrần Hoàng Tr đến nhà của Dchơi. Tình điện thoại rủ thêm Kha Văn Ng đến nhà Dtham giam uống rượu bia. Sau đó, Kha Văn Ng cùng Phạm DL, Huỳnh Chí C điều khiển xe mô tô đến nhà D. Lúc này, nhà Dcó D, B, Tình, Hòa, Tâm, Thủ, T, Trí, Nghĩ, Công và Linh. Trong lúc uống rượu bia, B nói cho mọi người biết việc Huỳnh Văn N nhiều lần điện thoại thách thức rủ B đánh nhau và N đã đến nhà B dùng lời nói đe dọa, đòi cắt cổ mẹ B. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N tiếp tục điện thoại cho B, B nghe máy và mở loa ngoài cho D, Tình, Hòa, Tâm, Thủ, T, Trí, Nghĩ, Công và Linh nghe. Huỳnh Văn N nói với B "Tao qua nhà mày, đòi chém và cắt cổ ông bà già mày, sao mày không dám qua nhà tao". Nghe N nói như vậy, B tắt máy điện thoại thì Dnói: "Nó thách thức rủ mình thì mình sợ gì mà không đến kiếm nó". Dvà B rủ Tình, Hòa, Tâm, Thủ, T, Trí, Nghĩ, Công và Linh đem hung khi đến nhà N để đánh nhau với N theo lời thách thức của N. Tất cả đồng ý đi cùng Dvà B đến nhà N. Dlấy cây dao phóng lợn do Tình và Hòa đem đến lên xe mô tô nhãn hiệu Wave mang biển kiểm soát 68S8-9046 do B điều khiển chở Dđi trước. Tình và Hòa mỗi người cầm một cây dao phóng lợn lên xe mô tô nhãn hiệu Vario mang biển kiểm soát 68N1-353.06 do Nghĩ điều khiển. Tâm mang con dao tự chế dài 48cm có lưỡi bằng kim loại màu trắng lấy trong nhà của D. Công mang theo cây dao phóng lợn do Tình và Hòa mang đến lên xe mô tô nhãn hiệu Sonic mang biển kiểm soát 68N1-343.15 do Linh điều khiển. Trí lấy con dao tự chế dài 76cm có lưỡi bằng kim loại màu đen trong nhà của D, cùng T lên xe mô tô nhãn hiệu Sirius do Thủ điều khiển chạy theo phía sau Dvà B. B điều khiển xe chở Dđi về nhà B gần đó lấy thêm 01 cây súng hơi, loại súng bắn đạn bi, mang theo. Sau đó, tất cả điều khiển xe mang theo hung khí đi đến nhà Huỳnh Văn N ở Ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh H, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang. Khi đi gần đến còn cách nhà N khoảng 100 mét thì mọi người dừng xe lại, lúc này khoảng 21 giờ 40 phÚ cùng ngày. B xuống xe cầm cây súng hơi, Dcầm cây dao phóng lợn, còn Tình cầm cây dao phóng lợn, Hòa cầm cây dao phóng lợn, Tâm cầm dao tự chế cùng đi bộ lại nhà N. Dvà B đi trước, còn Hòa, Tình và Tâm đi theo phía sau Dvà B. Còn lại Trí, T, Thủ, Nghĩ, Linh, Công đứng ngay chỗ đỗ xe không đi theo.

Lúc này, N đang ngồi uống bia trong nhà cùng với Trần Đào Duy Kh, Sơn Minh T, Phạm Văn Trung H, Huỳnh Tấn Nh. Còn bà Phan Thị H (mẹ của N), Phan Thị Nh (chị của N), Nguyễn Thị Lệ M (vợ của N) và cháu Huỳnh Gia Khánh (con của N) cũng đang ở trong nhà. Khi nghe Tg xe mô tô của nhóm người D, B đến thì N, T, Hiếu đi ra

cửa nhìn thì thấy D, B, Hòa, Tình, Tâm trên tay có cầm hung khí đi lại. N chạy vào nhà la lên "Tụi nó kéo đến rồi". Bà Hồng hốt hoảng chạy về phía bên tiệm tạp hóa lẫn tránh, còn Phan Thị Nh, Nguyễn Thị Lệ M, Huỳnh Gia Khánh vào phòng lẫn tránh. Khi thấy D, B, Hòa, Tình, Tâm cầm hung khí đi bộ lại, T, Hiếu và Nhị lấy vỏ chai bia uống hết ném về phía D, B, Hòa, Tình, Tâm để ngăn cản nhóm của Dđi lại, nhưng không trúng ai. Sau đó, T, Hiếu, Nhị chạy vào nhà N lẫn tránh, kéo đóng cửa nhà lại. Lúc này, Dcầm dao phóng lợn chạy đến phóng vào nhà N và la hét chửi thề. B cầm súng hơi chạy đến bắn nhiều phát vào nhà N. Hòa cầm dao phóng lợn chạy đến đâm vào vách nhà N nhiều nhát, làm cho vách nhà bị thủng nhiều lỗ và phóng dao phóng lợn vào nhà N. Tâm cầm dao tự chế chạy đến quơ qua, quơ lại và la hét ngay trước nhà N. Sau khi thấy mọi người trong nhà N lẫn tránh hết, D, B, Hòa, Tình, Tâm quay lại nơi đỗ xe cùng với Trí, T, Thủ, Nghĩ, Linh, Công lên xe đi về nhà. Lúc này, Huỳnh Văn N thấy vùng hông phải và bàn tay phải của mình bị thương tích rách da chảy máu.

Trên đường đi về đến đoạn thuộc Ấp Cây B , xã Vĩnh H, huyện UMT, **Nguyễn M B** phát hiện có lực lượng công an nên B đã ném bỏ cây súng hơi xuống kênh.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 621/TgT ngày 28 tháng 10 N 2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Huỳnh Văn N như sau:

"IV. PHẦN KẾT LUẬN

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng hông phải và bàn tay phải.

- Chấn thương phần mềm vùng hạ sườn trái và cánh tay trái. Hiện tại không thấy dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có góc cạnh; cạnh

4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng hông phải do vật tày có góc; cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu cơ thể.

- Thương tích bàn tay phải do vật tày có góc; cạnh tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.

- Chấn thương phần mềm vùng hạ sườn trái và cánh tay trái hiện không còn thấy dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây ra thương tích./."

(BÚ lục số: 71 – 73)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 12 N 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện UMT kết luận:

- 01 (một) cửa nhôm, loại cửa kéo Đài Loan, nhãn hiệu Windoor Hưng Hồng Phát có kích thước rộng 1,6 mét, cao 2,5 mét, được mua mới vào tháng 12/2021 với giá 10.000.000 đồng, đưa vào sử dụng. Ngày 05/8/2022 bị người khác đâm thủng rách 04 lỗ trên lá cửa, trong đó có 02 lỗ có kích thước dài 8cm và 02 lỗ có kích thước dài 7cm. Tài sản bị hư hỏng, sửa chữa lại có giá trị là 200.000 đồng.

- 01 (một) vách nhà dừng bằng tôn kẽm sóng tròn, có kích thước dài 2,4 mét, nơi cao nhất là 2,9 mét, nơi thấp nhất là 1,5 mét. Ngày 05/8/2022 bị người khác đâm thủng rách 12 lỗ, lỗ có kích thước nhỏ nhất dài 7cm, lớn nhất dài 27cm. Tài sản bị hư hỏng, sửa chữa lại có giá trị là 270.000 đồng.

- 01 (một) vách nhà dừng bằng tôn AZ070, sóng la phông, có kích thước cao 2,5 mét, ngang 2,25 mét. Ngày 05/8/2022 bị người khác đâm thủng rách 01 lỗ, có kích thước dài 10cm. Tài sản bị hư hỏng, sửa chữa lại có giá trị là 50.000 đồng.

- 01 (một) vách nhà (vách phòng ngủ) dừng bằng tôn AZ070, có kích thước cao 2,4 mét, ngang 1,8 mét. Ngày 05/8/2022 bị người khác đâm thủng rách 01 lỗ, có kích thước dài 7cm. Tài sản bị hư hỏng, sửa chữa lại có giá trị là 50.000 đồng

Tổng 04 tài sản bị hư hỏng, sửa chữa lại tại thời điểm bị xâm hại ngày 05/8/2022 có giá trị là 570.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,5m, một đầu có gắn lưỡi dao dài 18cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 6,2cm.

- 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 76cm, phần cán dài 26cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất 07cm.

- 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 48cm, phần cán dài 13,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 06cm.

- 01 (một) cây chỉa 03 mũi có phần cán bằng ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,8m, mũi chỉa gồm 03 mũi, mỗi mũi chỉa dài 35cm.

- 01 (một) thanh sắt phi 21 chiều dài 3,05m, có một đầu đã được cắt nhọn.

- 02 (hai) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,5m, một đầu có gắn lưỡi dao, lưỡi dao dài 18cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 6,2cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 3m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,83m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,89m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,93m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,94m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,96m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,97m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,987m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,986m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,038m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,06m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,14m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,198m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,28m, một đầu được cắt nhọn.
- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,3m, một đầu được cắt nhọn.
- 04 (bốn) tấm ảnh có kích thước 20cm x 11cm.
- 01 (một) đoạn video có thời lượng 33 giây.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSUMT ngày 03/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn MD 30 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn M B** 30 triệu đồng

Xử phạt bị cáo **Trần Th H** 30 triệu đồng

Xử phạt bị cáo **Huỳnh C T** 20 triệu đồng

Xử phạt bị cáo Võ Th T 20 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H yêu cầu các bị can Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản gồm vách nhà, cửa nhà bị thiệt hại với số tiền là 12.000.000 đồng; Huỳnh Văn N yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động với tổng số tiền là 5.059.621 đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 02 (hai) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,5m, đầu có gắn lưỡi dao dài 18cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 6,2cm.

- 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 76cm, phần cán dài 26cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất 07cm.

- 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 48cm, phần cán dài 13,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 06cm.

- 01 (một) cây chỉa 03 mũi có phần cán bằng ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,8m, mũi chỉa gồm 03 mũi, mỗi mũi chỉa dài 35cm.

- 01 (một) thanh sắt phi 21 chiều dài 3,05m, có một đầu đã được cắt nhọn.

- 02 (hai) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,5m, đầu có gắn lưỡi dao, lưỡi dao dài 18cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 6,2cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 3m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,83m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,89m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,93m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,94m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,96m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,97m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,987m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,986m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,038m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,06m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,14m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,198m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,28m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,3m, một đầu được cắt nhọn.

Đối với 01 (một) đoạn video có thời lượng 33 giây và 04 (bốn) tấm ảnh có kích thước 20cm x 11cm, được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với cây súng hơi mà bị can **Nguyễn M B** khai đã ném bỏ xuống kênh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT đã truy tố.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện UMT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng hơn 21 giờ 40 phÚ ngày 05/8/2022 tại Ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh H, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang, do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn MD dùng dao phóng lợn, ống tuýp sắt phóng vào nhà Huỳnh Văn N, vừa phóng vừa chửi thề, la hét lớn Tg; **Nguyễn M B** đã dùng súng hơi, loại súng bắn đạn bi, bắn vào nhà N, vừa bắn vừa la hét; **Trần Th H** cầm dao phóng lợn đâm vào cửa nhà N nhiều cái, làm cho lá tôn trên cửa bị thủng; **Huỳnh C T** cầm dao phóng lợn phóng vào nhà N và dùng ống tuýp sắt đầu được cắt nhọn đâm vào vách nhà của N nhiều nhát làm cho tôn vách nhà bị thủng nhiều lỗ; Võ Th T cầm dao tự chế quơ qua lại và la hét. Hành vi của Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T đã gây náo động, mất an ninh trật tự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an T xã hội.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận. Các bị cáo Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T về tội "Gây rối

trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung N 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt xảy ra hằng ngày giữa nhóm của Huỳnh Văn N và nhóm Nguyễn MD, đáng lẽ ra các bị cáo phải biết kiềm chế, tìm phương pháp giải quyết thích hợp, hoặc trình báo với chính quyền địa phương mới phải, nhưng ở đây các bị cáo không làm thế, mà ngược lại quy động lực lượng, sử dụng hung khí nguy hiểm, để tìm cách tấn công vào nhau, gây thương tích cho nhau, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm uyên náo cả khu vực. Việc các bị cáo dùng dao phóng lợn là hung khí nguy hiểm đâm, ném, dùng súng tự chế bắn vào nhà người khác cộng với việc la hét, làm cho người dân trong khu vực nơm nớp lo sợ, làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân ở quanh khu vực ở Vĩnh Thành và trực tiếp làm ảnh hưởng đến uy tín, hiệu lực của Chính quyền địa phương. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

Do đó, cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn không có tổ chức, bị cáo Dvới vai trò là người khởi xướng, các bị cáo còn lại với vai trò tương đối ngang nhau. Nhưng bị cáo D, B đã bị xử phạt hành chính, bị cáo Hòa đã bị xử 18 tháng cải tạo không giam giữ vào N 2017, bị cáo Tình, Tâm mới phạm tội lần đầu.

Đối với Kha Văn Ng, Phạm DL, Huỳnh Chí C, Trần Anh ThTrần Hoàng Tr và Phan Văn T không tham gia gây rối trật tự công cộng nên không xử lý.

Đối với thương tích vùng hông phải và bàn tay phải của Huỳnh Văn N: Qua điều tra, Huỳnh Văn N khai do bị Nguyễn MD dùng dao phóng lợn phóng trúng, Nguyễn MD khai nhận có dùng dao phóng lợn phóng vào nhà Huỳnh Văn N nhưng không trúng ai. Qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập chưa đủ căn cứ xác định nguyên nhân gây ra thương tích cho Huỳnh Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. các bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Dvà bị cáo B là anh em ruột cùng phạm tội, hoàn cảnh 02 bị cáo khó khăn phải nuôi vợ và con còn nhỏ, khi phạm tội một phần do kích động tinh thần do phía Huỳnh Văn N có hành vi và lời nói đòi cắt cổ bà Hồng là mẹ của hai bị cáo, đồng thời Huỳnh Văn N có lời lẽ thách thức đánh nhau. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo nhất thời phạm tội, nghĩ nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện UMT về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo là hợp lý Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-VKSUMT ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Đối với 01 (một) đoạn video có thời lượng 33 giây và 04 (bốn) tấm ảnh có kích thước 20cm x 11cm, được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với cây súng hơi mà bị can **Nguyễn M B** khai đã ném bỏ xuống kênh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H yêu cầu các bị can Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T bồi thường thiệt hại về tài sản gồm vách nhà, cửa nhà bị thiệt hại với số tiền là 20.000.000 đồng; Huỳnh Văn N yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động với tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện UMT tổng thiệt hại là 570.000 đồng. tại phiên tòa các bị cáo và người liên quan bà Hồng thống nhất bồi

thường cho bà Hồng 12.000.000 đồng nghĩ nên ghi nhận là đúng theo quy định tại các Điều 584; 585 và Điều 587 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, công lao động cho Huỳnh Văn N do chưa có căn cứ bị cáo nào gây thương tích cho Huỳnh Văn N, nhưng có cơ sở để khẳng định rằng các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm ném vào Nhà Trần Văn N gây thương tích cho N, cho nên các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho N là đúng quy định tại Điều 587 và Điều 590 BLDS 2015. Trần Văn N vào viện lúc 22 giờ 30 phÚ ngày 05/8/2022 ra viện lúc 16 giờ 30 ngày 08/8/2022 là 04 ngày số tiền thuốc điều trị theo hóa đơn bán hàng số 00001669 ngày 08/8/2022 của Trung tâm y tế huyện UMT số tiền là 797.121 đồng,tiền xe đi cấp cứu và ra viện 400.000 đồng. Tiền mất thu nhập 04 ngày mỗi ngày 250.000 đồng = 1.000.000 đồng, tiền người nuôi bệnh 04 ngày mỗi ngày 250.000 đồng = 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần tối đa 50 tháng lương tối thiểu tương đương tỷ lệ thương tích 80%. Huỳnh Văn N theo kết luận giám định thương tích số: 621/TgT ngày 28 tháng 10 N 2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, thương tích 02% tương đương 1,25 tháng lương tối thiểu = 1.862.500 đồng. Tổng cộng: 5.059.621 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lệ M vợ của Huỳnh Văn N cũng thống nhất yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Huỳnh Văn N là 5.059.621 đồng nghĩ nên ghi nhận là hợp lý.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318 điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017.

Xử phạt: Buộc bị cáo Nguyễn MD phải nộp số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Buộc bị cáo **Huỳnh C T** phải nộp số tiền 20.000.000 đồng.(Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Buộc bị cáo Võ Th T phải nộp số tiền 20.000.000 đồng.(Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Buộc bị cáo **Trần Th H** phải nộp số tiền 30.000.000 đồng.(ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 02 (hai) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,5m, đầu có gắn lưỡi dao dài 18cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 6,2cm.

- 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 76cm, phần cán dài 26cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 50cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất 07cm.

- 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 48cm, phần cán dài 13,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 34,5cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 06cm.

- 01 (một) cây chỉa 03 mũi có phần cán bằng ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,8m, mũi chỉa gồm 03 mũi, mỗi mũi chỉa dài 35cm.

- 01 (một) thanh sắt phi 21 chiều dài 3,05m, có một đầu đã được cắt nhọn.

- 02 (hai) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,5m, đầu có gắn lưỡi dao, lưỡi dao dài 18cm, chiều ngang lưỡi dao nơi lớn nhất là 6,2cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 3m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,83m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,89m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,93m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,94m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,96m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,97m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,987m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 1,986m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,038m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,06m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,14m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,198m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,28m, một đầu được cắt nhọn.

- 01 (một) ống tuýp sắt phi 21, chiều dài 2,3m, một đầu được cắt nhọn.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-VKSUMT ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Đối với 01 (một) đoạn video có thời lượng 33 giây và 04 (bốn) tấm ảnh có kích thước 20cm x 11cm, được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với cây súng hơi mà bị can **Nguyễn M B** khai đã ném bỏ xuống kênh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T và người liên quan bà Phan Thị H, có trách nhiệm bồi thường về tài sản gồm vách nhà, cửa nhà bị thiệt hại cho bà Phan Thị H với số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) cụ thể mỗi bị cáo bồi thường: 2.400.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần cho Huỳnh Văn N với số tiền là 5.059.621 đồng. cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 1.011.924 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường tổng cộng: 3.411.924 đồng. Mỗi bị cáo đã tạm nộp ở Chi cục thi hành án dân sự huyện UMT 2.000.000 đồng, theo phiếu thu số 0002514 ngày 13/3/2023, phiếu thu số 0002509 ngày 06/02/2023, phiếu thu số 0002515, Phiếu thu số 0002516, phiếu thu số 0002517, phiếu thu số 0002518, phiếu thu số 0002519 cùng ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện UMT, các bị cáo được khấu trừ. Mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho số tiền 1.411.924 đồng. Mỗi bị cáo thường cho Huỳnh Văn N số tiền 11.924 đồng (Mười một ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng) cho bà Phan Thị H 1.400.000 đồng.(Một triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Phan Thị H và Huỳnh Văn N có đơn yêu cầu Thi hành án mà các bị cáo chưa thi hành hoặc thi hành chưa dứt điểm số tiền trên , thì phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn MD, **Nguyễn M B**, **Trần Th H**, **Huỳnh C T** và Võ Th T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng án phí dân sự giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện UMT;
- Cơ quan điều tra Công an huyện UMT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện UMT;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện UMT;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Khởi, Phạm Hoàng Kiệt **Nguyễn Tấn Lợi**

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện UMT;

- Cơ quan điều tra Công an huyện UMT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện UMT;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện UMT;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi